

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST
ngày 24/01/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình T

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Ông Nguyễn Đăng Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong – *Kiểm sát viên*

Ngày 24/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 37/2017/TLST – HNGĐ ngày 04/12/2017, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX- ST ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Xuân H, sinh năm 1988 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp Thanh Th, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh.

Nơi ở: Tổ 8, Thôn 1, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BTh.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Địa chỉ: Tổ 3, ấp Thanh Th, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ, bản khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân H trình bày: Chị H và anh Lê Văn T quen biết, tìm hiểu trong khoảng thời gian hai năm và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThPh, huyện BL nay là thị xã BL, tỉnh BPh, anh, chị kết hôn lần đầu. Nguyên nhân chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T là do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau không thể dung hòa được khiến cuộc sống gia đình mất hạnh phúc mặc dù đã tìm mọi cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay không thể tiếp tục sống chung thêm được nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T.

Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa Nhưng trong bản khai tại Tòa án anh T trình bày: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị Xuân H về thời gian chung sống, quan hệ hôn nhân, quan hệ tài sản, quan hệ con chung và mâu thuẫn gia đình. Do cuộc sống vợ c H có nhiều điểm mâu thuẫn, bất đồng không dung hòa được, anh chị đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn để trả tự do cho nhau.

Về quan hệ con chung anh T và chị H thống nhất: Quá trình chung sống chị H và anh T có 02 con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 19/9/2008 hiện nay đang sống cùng anh T tại địa chỉ tổ 03, ấp Thanh Th, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh và Lê Khả Nh, sinh ngày 03/10/2013 hiện nay đang sống cùng chị H tại địa chỉ tổ 8, Thôn 1, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BTh. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu Lê Khả Nh và đồng ý để cho anh T nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh K đồng ý theo yêu cầu của chị H.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã BL thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, đúng thành phần Hội đồng xét xử, quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Xuân H, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của đương sự về phần con chung giao cho chị Hoàng Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Khả Nh, sinh ngày 03/10/2013 và anh Lê Văn T trực tiếp nuôi con tên Lê Anh K, sinh ngày 19/9/2008 Nh nguyện vọng của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Xuân H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Văn T có địa chỉ và nơi cư trú tại tổ 03, ấp Thanh Th, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BPh.

Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa Nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Xuân H và anh Lê Văn T quen biết trong thời gian đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương và đã tìm hiểu kỹ về nhau trong khoảng thời gian hai năm sau đó tự chung sống với nhau từ năm 2008 đến

năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThPh, huyện BL nay là thị xã BL, tỉnh BPh, anh chị kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh T và chị H về sống tại địa chỉ tổ 03, ấp Thanh Th, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh. Thời gian anh T và chị H sống hạnh phúc với nhau trong khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn mặc dù anh, chị đã tìm mọi cách để hàn gắn gia đình Nhưng không có kết quả. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do vợ chồng chung sống bất đồng trong quan điểm, thường xuyên cãi vã, xô xát khiến mất hạnh phúc gia đình, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay không thể tiếp tục chung sống thêm được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Văn T, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc Nhưng quá trình chung sống anh, chị mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xô xát khiến gia đình mất hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nay anh, chị không đoàn tụ gia đình và yêu cầu ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 53 và 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận chị Hoàng Thị Xuân H và anh Lê Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

[3] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống chị H và anh T có hai con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 19/9/2008 hiện tại đang sống cùng với anh T tại địa chỉ tổ 3, ấp Thanh Th, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh BPh và Lê Khả Nh, sinh ngày 03/10/2013 đang sống cùng chị H tại tổ 8, Thôn 1, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BTh. Nay ly hôn anh T và chị H thỏa thuận với nhau anh T nuôi dưỡng cháu K, còn chị H nuôi cháu Nh. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị H phù hợp với nguyện vọng của con trẻ, không trái đạo đức của xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cho chị Hoàng Thị Xuân H trực tiếp nuôi con chung tên là Lê Khả Nh, sinh ngày 03/10/2013 và anh Lê Văn T nuôi con tên Lê Anh K, sinh ngày 19/9/2008 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không có quyền ngăn cấm, cản trở.

[4] *Về tài sản chung và công nợ*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

[5] *Về án phí* : Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thị Xuân H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 53, 55, 58, 71 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Xuân H và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cho chị Hoàng Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Khả Nh, sinh ngày 03/10/2013 và anh Lê Văn T nuôi con tên Lê Anh K, sinh ngày 19/9/2008 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không có quyền ngăn cấm, cản trở.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003962 ngày 01/12/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã BL.

Đương sự mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND T BPh;
- VKS TX BL;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX BL;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Tùng